

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SIGMA GLOBAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SIGMA GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIGMA GLOBAL TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SIGMA GLOBAL IT .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107995213

**3. Ngày thành lập:** 18/09/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 99, đội 10, thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977961158

Fax:

Email: [ngocbich1982\\_it@yahoo.com](mailto:ngocbich1982_it@yahoo.com)

Website: <http://www.sigmaglobalit.com/>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                            | 4791        |
| 2.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                  | 5820(Chính) |
| 3.  | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập Internet                                  | 6190        |
| 4.  | Lập trình máy vi tính                                                                                              | 6201        |
| 5.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                | 6202        |
| 6.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)             | 7320        |
| 7.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế đồ họa                      | 7410        |
| 8.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ | 7490        |
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy tin học                                                      | 8559        |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                      | 4610        |
| 11. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                | 4651        |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh             | 4741        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                          | 7310        |
| 14. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                 | 6311        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6312 |
| 16. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7020 |
| 17. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7210 |
| 18. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8532 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu; - Đào tạo công nghệ thông tin - Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm | 6209 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN MẠNH TUẤN  | Đội 10, thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 30,000    | 011943945                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THÁI NAM | Tổ dân phố 7, Phường Lương Châu, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 200.000    | 2.000.000.000         | 20,000    | 090839573                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 200.000    | 2.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                                                 |                         |         |               |        |                  |  |
|---|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|---------------|--------|------------------|--|
| 3 | NGUYỄN<br>NGỌC BÍCH | Đội 10, thôn Hậu<br>Dưỡng, Xã Kim<br>Chung, Huyện<br>Đông Anh, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 500.000 | 5.000.000.000 | 50,000 | 0191820004<br>74 |  |
|   |                     |                                                                                                 | Tổng số                 | 500.000 | 5.000.000.000 | 50,000 |                  |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC BÍCH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/11/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019182000474

Ngày cấp: 29/08/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện  
Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 10, thôn Hậu Dưỡng, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố  
Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội